

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LTT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LTT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LTT DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LTT DEVELOPMENT AND INVESTMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108480344

3. Ngày thành lập: 18/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 50, Phố Ô Cách, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0246 294 5639

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
2.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: (Không bao gồm hoạt động Đấu Giá) - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Tổ chức sự kiện	8299
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

18.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
20.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Bốc xếp hàng hóa	5224
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
27.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
28.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
29.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
32.	Xây dựng công trình thủy	4291
33.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
34.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	5012
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
36.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
42.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động Đấu Giá)	4791
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
44.	Phá dỡ	4311
45.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
46.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
47.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (Không bao gồm hoạt động Đấu Giá)	4610
49.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

50.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
51.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
52.	Bán buôn tổng hợp	4690
53.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
54.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động Đầu Giá)	4799
55.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
56.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
58.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
59.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
60.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
61.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
62.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
63.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
64.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
65.	Bưu chính	5310
66.	Chuyển phát	5320

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THANH TÙNG	Phòng 906, Tầng 9, Tòa T04, Khu đô thị Vinhomes Times City Số 458 Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	022087004352	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		

2	DƯƠNG CHÍ LÂM	Tổ 7, Hẻm 29/39/2 phố Khương Hạ, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	042080000026	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		
3	TRẦN MINH TUÂN	Số 9/158/25 đường Nguyễn Sơn, Tổ 20, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	0370750000246	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/12/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022087004352

Ngày cấp: 21/08/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 906, Tầng 9, Tòa T04, Khu đô thị Vinhomes Times City, Số 458 Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 906, Tầng 9, Tòa T04, Khu đô thị Vinhomes Times City, Số 458 Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội